

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 77/2022/DS-PT

Ngày 28-6-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dong Quốc Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLPT-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 95/2022/QĐPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn D (Tên gọi khác: O).

Địa chỉ: Ấp 4A, xã Tân H, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C

Địa chỉ: Ấp Tân L, thị trấn Một N, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim P.

Địa chỉ: Ấp 4A, xã Tân H, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Lê Văn D trình bày: Ngày 24/6(dl)/2021, ông có cho bà Nguyễn Thị Kim C vay số tiền 30.000.000đồng, không có làm biên nhận vay, chỉ thỏa thuận miệng, lãi suất là 3.000.000đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay nhưng bà C có nói tắt tây sẽ thanh toán hết nợ vay. Từ khi vay đến nay bà C không đóng lãi và cũng

không trả nợ gốc cho ông. Ông khởi kiện yêu cầu bà C trả nợ gốc 30.000.000đồng và lãi suất từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm chỉ tính 05 tháng, lãi suất 1.66%/tháng, số tiền là 2.490.000đồng. Ông chỉ khởi kiện một mình bà C trả số tiền vay trên. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông D rút yêu cầu đối với việc trả lãi, chỉ yêu cầu trả nợ gốc.

Quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà thừa nhận bà có vay của ông D số tiền 30.000.000đồng, việc vay chỉ thỏa thuận miệng, không làm giấy tờ nhưng thời gian vay là từ ngày 07/8(al)/2020, mức lãi suất 3.000.000đồng/tháng. Bà chưa trả nợ gốc cho ông D nhưng đã đóng lãi được 08 tháng (từ tháng 08/2020 đến tháng 04/2021 âm lịch) là 24.000.000đồng. Bà đóng lãi trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Kim P (vợ ông D) 06 lần đầu, 02 lần cuối bà đóng cho ông D, trong đó tháng 4/2021 do khó khăn nên bà có cầm xe để đóng lãi. Việc đóng lãi không có lập giấy tờ, biên nhận gì. Bà chỉ đồng ý trả cho ông D 20.000.000đồng nợ gốc, không tính lãi. Tại bản tự khai trước đây bà trình bày đồng ý trả 30.000.000đồng nhưng do ông D nói bà không đóng lãi nên bà thay đổi ý kiến. Bà chỉ có đoạn ghi âm ngày 01/10/2021 chứng minh bà có đóng lãi đầy đủ, từ lúc dịch bệnh nên mới không đóng lãi, nhờ Hội đồng xem xét. Bà xác nhận một mình bà đứng ra vay tiền của ông D, chồng bà không biết việc này.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim P trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của ông D, bà không có yêu cầu gì trong vụ án. Bà không có nhận 06 lần tiền đóng lãi của bà C như bà C trình bày, bà có biết việc ông D cho bà C vay tiền vào ngày 24/6/2021.

Quá trình tố tụng, người làm chứng chị Võ Thị Bích Tr trình bày: Vào khoảng tháng 8/2020 (âm lịch), chị có thấy bà C và chị R con bà C đến nhà ông D vay tiền nhưng thực tế bà C có vay tiền của ông D không thì chị không biết, các vấn đề khác chị cũng không biết.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải trả cho ông Lê Văn D số tiền nợ gốc là 30.000.000đồng.

Kể từ ngày ông Lê Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Kim C chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Kim C còn phải trả cho ông Lê Văn D số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi vay của ông Lê Văn D nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C kháng cáo bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân

huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: Bà không có vay nợ của ông D vào ngày 24/6/2021, bà đã đóng lãi được 24.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn ông Lê Văn D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về số tiền vay: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C thừa nhận bà có vay của nguyên đơn ông Lê Văn D số tiền 30.000.000đồng đến nay, chưa trả gốc. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Bà C cho rằng bà đã đóng lãi được 08 lần cho ông D và bà P (vợ ông D), số tiền lãi 3.000.000đồng/tháng. Tổng số tiền lãi đã đóng là 24.000.000đồng, bà yêu cầu được trừ số tiền lãi này vào nợ gốc. Tuy nhiên, việc đóng lãi này không có chứng cứ chứng minh, việc trả lãi không có làm biên nhận, nguyên đơn ông D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà P không thừa nhận có việc đóng lãi như bà C trình bày. Bà C căn cứ đoạn ghi âm ngày 01/10/2021 bà cung cấp cho Tòa án để chứng minh bà đã đóng lãi đầy đủ cho ông D, đến khi dịch bệnh mới không đóng nữa. Nhưng đoạn ghi âm này không thể hiện là bà đã đóng bao nhiêu tiền, đóng cho khoản vay nào. Đồng thời, qua xem xét nội dung đoạn ghi âm thì nội dung chỉ có lời trình bày một phía của bà C. Ông D không trình bày gì về vấn đề bà C đã trả lãi được bao nhiêu, nên không thể làm căn cứ chứng minh cho kháng cáo của bà C. Việc chứng minh đóng lãi bao nhiêu tiền là nghĩa vụ của bà C nhưng bà không chứng minh được số tiền cụ thể. Do vậy, không thể xác định được cụ thể số tiền lãi đã đóng bao nhiêu để khấu trừ vào số tiền nợ gốc.

Mặc dù các bên có mâu thuẫn về thời gian vay tiền nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận số tiền vay là 30.000.000đồng chưa trả gốc, về lãi thì bị đơn không chứng minh được đã đóng bao nhiêu tiền, đồng thời nguyên đơn cũng không yêu cầu tính lãi.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả tiền nợ gốc 30.000.000đồng là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu theo quy định là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91 Điều 92, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn D. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C phải trả cho ông Lê Văn D số tiền nợ gốc là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Lê Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Kim C chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Kim C còn phải trả cho ông Lê Văn D số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi vay của ông Lê Văn D.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 1.500.000đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn ông Lê Văn D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 801.250đồng theo biên lai thu số 00011522 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011661 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 28/6/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.Châu T;
- Chi cục THADS H. Châu T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Quốc Tuấn